

Số: 1467 /TTr-UBND

Hà Nam, ngày 30 tháng 7 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thành lập thị xã Kim Bảng và các phường thuộc thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Kính gửi: Bộ Nội vụ

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP THỊ XÃ KIM BẢNG VÀ CÁC PHƯỜNG THUỘC THỊ XÃ KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

1. Căn cứ xây dựng đề án

1.1. Căn cứ chính trị

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã;

- Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 15/9/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Chỉ thị số 32-CT/TU ngày 23/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2030.

1.2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15

ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13;

- Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13;

- Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ về hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC; Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24/8/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2018/NĐ-CP;

- Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 phê duyệt điều chỉnh Định hướng phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị quốc gia giai đoạn 2021-2030;

- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1686/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1128/QĐ-BXD ngày 08/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công nhận huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đạt tiêu chí đô thị loại IV trực thuộc tỉnh Hà Nam;

- Kế hoạch số 1677/KH-UBND ngày 28/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2023-2025;

- Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 25/3/2011 của UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hà Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 của UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 3064/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc điều chỉnh, bổ sung đô thị Kim Bảng vào chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 2025/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt quy hoạch chung đô thị Kim Bảng đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đến năm 2030.

Sau khi thực hiện quy trình xây dựng Đề án theo đúng các quy định pháp luật hiện hành; Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam kính trình Bộ Nội vụ xem xét, thẩm định Đề án thành lập thị xã Kim Bảng và các phường thuộc thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

2. Sự cần thiết thành lập thị xã Kim Bảng và các phường thuộc thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

2.1. Sự cần thiết thành lập thị xã Kim Bảng

- Về vị trí, tiềm năng và lợi thế:

Huyện Kim Bảng nằm ở phía Tây Bắc tỉnh Hà Nam; giáp Thủ đô Hà Nội và tỉnh Hòa Bình, thị xã Duy Tiên, huyện Thanh Liêm và thành phố Phủ Lý của tỉnh Hà Nam. Huyện Kim Bảng có Khu du lịch Quốc gia Tam Chúc; có Khu Công nghiệp Đồng Văn 4 nằm trên Quốc lộ 38 có thể dễ dàng kết nối với Quốc lộ 1 đi Hà Nội, cao tốc Hà Nội - Hải Phòng đi cảng Đình Vũ; Khu Công nghiệp Kim Bảng I, được chấp thuận chủ trương đầu tư năm 2023, nằm trên địa bàn các xã Lê Hồ, Đại Cương và Đồng Hóa với quy mô 230 ha, tổng vốn đầu tư 2.653 tỷ đồng. Hệ thống giao thông có đường vành đai V - vùng Thủ đô Hà Nội, Quốc lộ 1 đoạn tránh thành phố Phủ Lý, Quốc lộ 21, Quốc lộ 21B, Quốc lộ 38 đi qua,... tạo được điều kiện thuận lợi trong giao lưu kinh tế - văn hóa - xã hội, thu hút vốn đầu tư trong nước và ngoài nước. Đồng thời, Kim Bảng có nhiều tiềm năng để phát triển các loại hình du lịch sinh thái, thám hiểm hang động, lễ hội, du lịch tâm linh,... với tài nguyên du lịch tương đối độc đáo đa dạng, trong đó nổi bật là hệ thống hang động như Ngũ Động Sơn (xã Thi Sơn), hồ Tam Chúc (thị trấn Ba Sao),... Ngoài ra còn có các di tích lịch sử, kiến trúc độc đáo như: chùa Bà Đanh (xã Ngọc Sơn), núi Ngọc (xã Ngọc Sơn), đền thờ nữ tướng Lê Chân (xã Thanh Sơn).

Để khai thác hiệu quả vị trí, tiềm năng và lợi thế nêu trên cho mục đích phát triển kinh tế - xã hội của huyện Kim Bảng nói riêng và tỉnh Hà Nam nói chung, tại Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 của UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 3064/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc điều chỉnh, bổ sung đô thị Kim Bảng vào chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra mục tiêu: “Phấn đấu, thành lập thị xã Kim Bảng trước năm 2025”.

- Về thực trạng phát triển kinh tế - xã hội:

Để hoàn thành các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội theo các chương trình, mục tiêu, kế hoạch,... đề ra. Thời gian qua, tỉnh Hà Nam đã huy động mọi nguồn lực, tập trung đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, và hệ thống cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện Kim Bảng. Đến nay, sau gần 10 năm nỗ lực thực hiện, kinh tế của huyện Kim Bảng luôn duy trì tốc độ tăng trưởng cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2021-2023 đạt 13,30%. Năm 2023, tốc độ tăng trưởng đạt 11,57%, trong đó giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng 15,4%. Thu hút đầu tư tiếp tục được quan tâm, địa bàn huyện có 610 doanh nghiệp và 5.828 hộ kinh doanh, riêng Khu Công nghiệp Đồng Văn 4 đã thu hút được 48 doanh nghiệp đầu tư, giải quyết việc làm hơn 9.000 lao động. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ - du lịch chiếm 95,15% trong cơ cấu kinh tế của huyện. Văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao; giải quyết việc làm, an sinh xã hội, giảm nghèo đạt nhiều kết quả; đời sống vật chất và tinh thần người dân được nâng lên. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp chiếm 80,3%; tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2021-2023) giảm còn 1,88%; thu nhập bình quân đầu người đạt 76,8 triệu đồng, tăng 9,6% và gấp 1,3 lần so với trung bình của cả nước. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tiếp tục đẩy mạnh chương trình xây dựng nông thôn mới, trọng tâm là hướng đến hoàn thiện các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao theo Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 của tỉnh. Đến nay, toàn huyện có 06 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Về phát triển đô thị:

Thực hiện Quy hoạch chung đô thị Kim Bảng đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình phát triển đô thị Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đến năm 2030 và để thực hiện mục tiêu được công nhận đô thị loại IV năm 2023 và tiến tới thành lập thị xã trước năm 2025, huyện Kim Bảng đã chủ động khắc phục khó khăn, tháo gỡ những “điểm nghẽn”, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp mang tính đột phá nhằm phát triển nhanh về kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại. Trong đó, tập trung thực hiện hiệu quả các chương trình phục hồi và phát triển kinh tế; huy động tối đa các nguồn lực, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là kết cấu hạ tầng các dự án trọng điểm như đầu tư, cải tạo mạng lưới các trục giao thông kết nối liên vùng, liên khu vực; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành đưa vào khai thác các tuyến đường giao thông liên kết vùng (tuyến đường vành đai 5 vùng thủ đô Hà Nội, tuyến nối vành đai 4 - vành đai 5); xây dựng các tuyến giao thông liên mạch, kết nối Hương Sơn - Tam Chúc; Tam Chúc - Bái Đính thành cụm du lịch tâm linh Hương Sơn - Tam Chúc - Bái Đính và hoàn thành các dự án đầu tư công do huyện làm chủ đầu tư như: đường phía Đông, đường phía Tây thị trấn Quế; các dự án về chỉnh trang vỉa hè, thoát nước, chiếu sáng trên các tuyến Quốc lộ 21B, đường tỉnh 494, 494B. Cùng với đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt

tại các xã Đồng Hóa, Lê Hồ và thị trấn Ba Sao, xây dựng nhà máy cung cấp nước sạch tại xã Tân Sơn và tại xã Ngọc Sơn (giai đoạn 1); trồng cây xanh trong giải phân cách giữa tạo cảnh quan đô thị trên Quốc lộ 38 đoạn từ nút giao Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 21B. Đến nay các chỉ tiêu về hạ tầng cơ bản đạt và vượt tiêu chuẩn của đô thị loại IV, như: diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 36,39 m² sàn/người; tỷ lệ nhà ở kiên cố đạt 97,63%; mật độ đường giao thông đô thị đạt 8,90 km/km²; cấp điện sinh hoạt đạt 880,52 kwh/người/năm; tỷ lệ đường phố được chiếu sáng đạt 100%; tỷ lệ ngõ, ngách, hẻm được chiếu sáng đạt 58,99%; tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung và được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh đạt 95,82%; tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đạt 98%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đạt 96,81%,... Kết quả của sự nỗ lực phấn đấu trong thời gian qua của chính quyền địa phương tỉnh Hà Nam nói chung và huyện Kim Bảng nói riêng đã được cấp có thẩm quyền ghi nhận. Theo đó, huyện Kim Bảng đã được công nhận đạt tiêu chí đô thị loại IV tại Quyết định số 1128/QĐ-BXD ngày 08/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

-Về vai trò, động lực phát triển vùng:

Điều chỉnh Quy hoạch vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ định hướng khai thác, chia sẻ và liên kết các chức năng lợi thế riêng của từng đô thị, đặc biệt là các đô thị trung tâm nhằm phát huy thế mạnh của đô thị; tập trung đầu tư nâng cao chất lượng đô thị; cấu trúc đô thị hài hòa với cảnh quan tự nhiên (núi, sông, suối, hồ,...), ưu tiên hình thành các vùng không gian xanh nông, lâm nghiệp; sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, hạn chế phát triển theo mô hình đô thị lan tỏa,... Huyện Kim Bảng nằm ở vị trí giáp Thủ đô Hà Nội, tỉnh Hòa Bình, trong vòng cung du lịch trọng điểm (sinh thái - tâm linh) Ba Vì - Hòa Bình - Hương Sơn - Tam Chúc - Tràng An; cận kề trung tâm giáo dục - đào tạo (Đại học Nam Cao) - y tế cấp vùng (bệnh viện cơ sở 2 Việt Đức và Bạch Mai); trong tam giác kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; trên vành đai công nghiệp vùng Bắc bộ và trong vùng phát triển đô thị trung tâm của vùng Thủ đô; chịu ảnh hưởng tích cực bởi các hành lang kinh tế - kỹ thuật - đô thị quan trọng của vùng Bắc bộ gồm: Cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, cao tốc Chợ Bến - Yên Mỹ, đường vành đai 5 vùng Thủ đô Hà Nội, Quốc lộ 1, Quốc lộ 21, Quốc lộ 21B, Quốc lộ 38,... Như vậy, Kim Bảng hội tụ đủ yếu tố để trở thành khu vực phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm phía Tây của tỉnh Hà Nam gắn với Khu du lịch Quốc gia Tam Chúc, các công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối phía Nam thủ đô Hà Nội và khu công nghiệp tập trung quy mô lớn của tỉnh Hà Nam. Sau khi được thành lập, thị xã Kim Bảng cùng với các đô thị khác trong vùng như Phủ Lý, Hòa Bình, Hưng Yên, Ninh Bình,... trở thành chuỗi đô thị có chức năng hỗ trợ phát triển phía Tây Nam của vùng Thủ đô Hà Nội.

Từ những lý do nêu trên, việc thành lập thị xã Kim Bảng trên cơ sở nguyên trạng huyện Kim Bảng là cần thiết; là cơ sở pháp lý cho việc thiết lập

mô hình quản lý theo mô hình chính quyền đô thị, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước; đồng thời, phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đây cũng là động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục phát triển, khai thác tối đa các tiềm năng và thế mạnh của huyện Kim Bảng, góp phần phát triển chung của tỉnh Hà Nam. Huyện Kim Bảng đáp ứng đủ các điều kiện và đạt đủ các tiêu chuẩn của thị xã thuộc tỉnh theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15).

2.2. Sự cần thiết sắp xếp, thành lập các phường thuộc thị xã Kim Bảng

- Về vị trí, tiềm năng và lợi thế:

Theo Quy hoạch chung đô thị Kim Bảng đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 2025/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh Hà Nam thì phạm vi khu vực nội thị của đô thị Kim Bảng bao gồm: Thị trấn Quế, thị trấn Ba Sao và các xã Tượng Lĩnh, Nhật Tân, Thi Sơn, Đồng Hóa, Ngọc Sơn, Nhật Tựu, Đại Cường, Lê Hồ, Tân Sơn. Là khu vực có diện tích tự nhiên rộng, địa hình tương đối bằng phẳng; có hệ thống giao thông kết nối thuận lợi đến các trung tâm trong vùng, như: Quốc lộ 21B - kết nối quần thể du lịch tâm linh Tam Chúc với Chùa Hương, Ba Vì - Hòa Bình - Hương Sơn - Tràng An; Quốc lộ 38 - kết nối với vành đai công nghiệp Hà Nam (Đồng Văn) - Hưng Yên; Quốc lộ 21 - kết nối với các khu kinh tế biển Đình Vũ (Hải Phòng), Thái Bình (Thái Bình),... nên có nhiều tiềm năng và cơ hội phát triển tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ - thương mại và du lịch, khu đô thị, là cơ sở cho việc hình thành các trung tâm thương mại - dịch vụ, lưu trú, vui chơi giải trí lớn.

- Về phát triển kinh tế - xã hội:

Cùng với sự phát triển chung huyện Kim Bảng, địa bàn các xã, thị trấn thuộc khu vực dự kiến nội thị thời gian qua đã có sự tăng trưởng nhanh về kinh tế, bình quân hằng năm tăng từ 11 đến 15%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp; kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng từng bước đồng bộ; tỷ lệ lao động qua đào tạo và tỷ lệ lao động phi nông nghiệp ngày càng tăng (tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực dự kiến nội thị đạt 81,83%); thu ngân sách hằng năm của các xã, thị trấn hoàn thành dự toán và tăng dần tỷ lệ cân đối; lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,74%; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao; thu nhập bình quân đầu người đạt từ 75 triệu đồng/người/năm.

- Về phát triển đô thị:

Nhằm cụ thể hóa Quy hoạch chung đô thị Kim Bảng, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đã ban hành Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 phê

duyệt Chương trình phát triển đô thị Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đến năm 2030 và từng bước lập, phê duyệt quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết làm cơ sở cho việc triển khai đầu tư, phát triển hệ thống đô thị. Đến nay, địa bàn các xã, thị trấn đã hình thành và phát triển các Khu Công nghiệp, đô thị, trung tâm thương mại - dịch vụ - du lịch, tiểu thủ công nghiệp dọc trục Quốc lộ 21A, 21B, Quốc lộ 38, đường tránh Quốc lộ 1A phía Đông bắc huyện,... đáp ứng nhu cầu về nhà ở, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật trong khu vực.

- Về công tác quản lý nhà nước trên địa bàn:

Những năm gần đây, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề truyền thống phát triển; quy mô, số lượng các doanh nghiệp, cơ sở hoạt động, sản xuất - kinh doanh có bước phục hồi sau dịch bệnh Covid-19; các doanh nghiệp chủ động đầu tư máy móc công nghệ hiện đại, nâng cao chất lượng, số lượng sản phẩm, gia tăng khả năng cạnh tranh, kết nối và mở rộng thị trường, tạo thêm việc làm cho người lao động; hạ tầng thương mại, dịch vụ, du lịch, đô thị, nông nghiệp, nông thôn từng bước được chú trọng đầu tư, hoàn thiện trên địa bàn các xã, thị trấn đã góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, diện mạo đô thị của huyện ngày càng khang trang, khởi sắc. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được thì thực trạng phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh trên địa bàn đã tác động đến đời sống người dân, quan hệ giữa sản xuất với quản lý hành chính lãnh thổ cũng làm phát sinh những vấn đề mới, tạo áp lực trong công tác quản lý nhà nước về kinh tế, quy hoạch, xây dựng, kiến trúc, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, dân cư, an ninh trật tự, cảnh quan môi trường,... cần thiết phải thành lập các phường để quản lý theo mô hình chính quyền đô thị cho phù hợp.

- Về thực hiện sắp xếp ĐVHC để thành lập phường:

Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã để thành lập đơn vị hành chính đô thị cùng cấp thuộc thị xã Kim Bảng nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng và quy định của Nhà nước về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; tổ chức hợp lý đơn vị hành chính cấp xã phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của huyện Kim Bảng nói riêng và tỉnh Hà Nam nói chung theo quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung đô thị và các quy hoạch khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời, sắp xếp đơn vị hành chính để thành lập đơn vị hành chính đô thị cùng cấp góp phần tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế cán bộ, công chức cơ sở, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; góp phần phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Xã Nhật Tân và xã Nhật Tựu là đơn vị hành chính thuộc huyện Kim Bảng, đây là đơn vị có quy mô nhỏ đã ảnh hưởng trực tiếp tới việc huy động nguồn lực trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, nhất là trong

điều kiện Trung ương đang đẩy mạnh phân cấp, trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho chính quyền địa phương.

Từ những lý do nêu trên, việc thành lập các phường thuộc thị xã Kim Bảng là cần thiết, nhằm chuyển đổi mô hình quản lý nhà nước từ chính quyền nông thôn sang mô hình chính quyền đô thị cho phù hợp; góp phần khai thác tốt hơn các tiềm năng, lợi thế của các xã, thị trấn; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của chính quyền địa phương; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức để phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp; đồng thời, đây cũng là nguyện vọng của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân địa phương các xã, thị trấn nói riêng và huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam nói chung.

II. ĐÁNH GIÁ CÁC ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP THỊ XÃ KIM BẢNG VÀ THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG THUỘC THỊ XÃ KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

1. Điều kiện thành lập thị xã Kim Bảng và các phường thuộc thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Thành lập thị xã Kim Bảng và các phường thuộc thị xã Kim Bảng đảm bảo các điều kiện quy định tại Khoản 2, Điều 128 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, cụ thể:

1.1. Phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch, định hướng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gồm: Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1686/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết số 16-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030 tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 22/9/2016; Quyết định số 3064/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc điều chỉnh, bổ sung đô thị Kim Bảng vào chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung xây dựng đô thị Kim Bảng đến năm 2050 tại Quyết định số 2025/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh Hà Nam.

1.2. Bảo đảm lợi ích chung của quốc gia, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền địa phương các cấp của tỉnh; phát huy tiềm năng, lợi thế sẵn có nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện nói riêng và tỉnh nói chung.

1.3. Việc thành lập thị xã Kim Bảng và các phường thuộc thị xã Kim Bảng bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Theo đó, khi thành lập là điều kiện để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên các

lĩnh vực của đời sống xã hội trong đó có công tác an ninh, trật tự khi được tăng cường bố trí lực lượng công an chính quy trên địa bàn các xã hiện nay.

1.4. Việc thành lập thị xã Kim Bảng và các phường thuộc thị xã Kim Bảng đảm bảo đoàn kết dân tộc, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống văn hóa của địa phương và nhận được sự đồng thuận cao của Nhân dân.

1.5. Huyện Kim Bảng đạt đủ 5/5 tiêu chuẩn của thị xã thuộc tỉnh và 10 phường dự kiến thành lập thuộc thị xã Kim Bảng đạt 4/4 tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022).

2. Tiêu chuẩn thành lập thị xã Kim Bảng và thành lập các phường thuộc thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

2.1. Tiêu chuẩn thành lập thị xã Kim Bảng

Căn cứ các tiêu chuẩn của thị xã quy định tại Điều 6 và điểm d khoản 1 Điều 31 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các số liệu thống kê đến 31/12/2023, huyện Kim Bảng đã đạt 5/5 tiêu chuẩn của thị xã trực thuộc tỉnh, bao gồm: quy mô dân số; diện tích tự nhiên; đơn vị hành chính trực thuộc; đã được công nhận tối thiểu là đô thị loại IV; cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội. *(Chi tiết Phụ lục I kèm theo).*

2.2. Tiêu chuẩn thành lập các phường thuộc thị xã Kim Bảng

Căn cứ các tiêu chuẩn của phường thuộc thị xã quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xem xét tổng quan, thị trấn Ba Sao, thị trấn Quế, xã Tượng Lĩnh, xã Thi Sơn, xã Đồng Hóa, xã Ngọc Sơn, xã Đại Cường, xã Lê Hồ, xã Tân Sơn, xã Nhật Tân, xã Nhật Tựu đảm bảo đạt 4/4 tiêu chuẩn thành lập phường thuộc thị xã, bao gồm: quy mô dân số; diện tích tự nhiên; cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội; hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị. *(Chi tiết Phụ lục 02 kèm theo)*

III. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ XÃ KIM BẢNG VÀ 10 PHƯỜNG TRÊN CƠ SỞ 11 XÃ, THỊ TRẤN THUỘC THỊ XÃ KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

1. Thành lập thị xã Kim Bảng

Thành lập thị xã Kim Bảng thuộc tỉnh Hà Nam trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên 175,40 km²; dân số là 145.744 người (dân số thường trú là 144.052 người; dân số tạm trú quy đổi là 1.692 người) và 18 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc của huyện Kim Bảng.

1.1. Tên gọi: Thị xã Kim Bảng thuộc tỉnh Hà Nam.

Đặt tên thị xã “Kim Bảng” theo tên huyện “Kim Bảng” hiện tại.

1.2. Quy mô thị xã Kim Bảng là 175,40 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số là 145.744 người.

1.3. Địa giới hành chính thị xã Kim Bảng:

- Đông giáp thành phố Phủ Lý, thị xã Duy Tiên và huyện Thanh Liêm;
- Tây giáp tỉnh Hòa Bình và thành phố Hà Nội;
- Nam giáp huyện Thanh Liêm và tỉnh Hòa Bình;
- Bắc giáp thành phố Hà Nội.

2. Thành lập 10 phường thuộc thị xã Kim Bảng

2.1. Thành lập phường Quế thuộc thị xã Kim Bảng trên cơ sở toàn bộ 3,06 km² diện tích tự nhiên; dân số là 7.287 người của thị trấn Quế.

2.2. Thành lập phường Ba Sao thuộc thị xã Kim Bảng trên cơ sở toàn bộ 31,42 km² diện tích tự nhiên; dân số là 5.866 người của thị trấn Ba Sao.

2.3. Thành lập phường Tượng Lĩnh thuộc thị xã Kim Bảng trên cơ sở toàn bộ 8,0 km² diện tích tự nhiên; dân số 7.594 người của xã Tượng Lĩnh.

2.4. Thành lập phường Thi Sơn thuộc thị xã Kim Bảng trên cơ sở toàn bộ 7,06 km² diện tích tự nhiên; dân số là 10.724 người của xã Thi Sơn.

2.5. Thành lập phường Đồng Hóa thuộc thị xã Kim Bảng trên cơ sở toàn bộ 9,09 km² diện tích tự nhiên; dân số là 11.755 người của xã Đồng Hóa.

2.6. Thành lập phường Ngọc Sơn thuộc thị xã Kim Bảng trên cơ sở toàn bộ 6,03 km² diện tích tự nhiên; dân số là 6.272 người của xã Ngọc Sơn.

2.7. Thành lập phường Đại Cương thuộc thị xã Kim Bảng trên cơ sở toàn bộ 5,69 km² diện tích tự nhiên ; dân số là 8.824 người của xã Đại Cương.

2.8. Thành lập phường Lê Hồ thuộc thị xã Kim Bảng trên cơ sở toàn bộ 7,49 km² diện tích tự nhiên; dân số là 10.162 người của xã Lê Hồ.

2.9. Thành lập phường Tân Sơn thuộc thị xã Kim Bảng trên cơ sở toàn bộ 10,34 km² diện tích tự nhiên; dân số là 11.407 người của xã Tân Sơn.

2.10. Thành lập phường Tân Tựu thuộc thị xã Kim Bảng trên cơ sở nhập toàn bộ 4,69 km² diện tích tự nhiên; dân số là 12.463 người của xã Nhật Tân và toàn bộ 3,96 km² diện tích tự nhiên; dân số là 5.915 người của xã Nhật Tựu.

- Về lý do nhập xã Nhật Tân và xã Nhật Tựu để thành lập phường Tân Tựu: Về lịch sử, trước đây Nhật Tân và Nhật Tựu là 01 xã; sau cách mạng tháng 8 năm 1945 nhà nước có chủ trương bỏ cấp tổng và sáp nhập các xã nhỏ thành xã lớn. Theo đó, 61 xã của huyện Kim Bảng được nhập thành 14 xã mới; trong đó xã Nhật Tựu được thành lập trên cơ sở nhập các xã Lưu Xá, Nhật Tảo, Siêu Nghệ và Văn Bồi. Đến tháng 10/1955, căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương,

cấp trên quyết định thành lập xã Nhật Tân trên cơ sở chia tách xã Nhật Tựu và ổn định địa giới đơn vị hành chính cho đến ngày nay. Như vậy, việc nhập xã Nhật Tân và Nhật Tựu thành lập phường mới lấy tên là Tân Tựu bảo đảm yếu tố lịch sử truyền thống, văn hóa, tín ngưỡng và đoàn kết dân tộc, không gây xáo trộn, bất ổn tại địa phương.

- Về lý do lựa chọn tên ĐVHC mới là phường Tân Tựu: Tại các Hội nghị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; Ban Thường vụ Huyện uỷ và Hội nghị Ban Thường vụ Huyện uỷ làm việc với Ban Thường vụ Đảng uỷ 02 xã: Nhật Tân, Nhật Tựu đề xin ý kiến về tên gọi ĐVHC sau sắp xếp. Kết quả, 100% các đại biểu đã nhất trí lấy tên ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp là phường Tân Tựu.

Việc đặt tên ĐVHC cấp xã mới là Tân Tựu đã đảm bảo được sự đồng thuận, thống nhất của người dân; góp phần giữ gìn, phát huy được giá trị lịch sử truyền thống, văn hoá và tinh thần đoàn kết của Nhân dân đối với ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp. Tỷ lệ cử tri nhất trí với tên gọi ĐVHC cấp xã mới là 97,82%. Đồng thời, việc sử dụng tên gọi ĐVHC hình thành sau sắp xếp là Tân Tựu mang ý nghĩa là nơi hội tụ những điều mới mẻ, tốt đẹp hoàn toàn phù hợp với truyền thống và văn hoá của địa phương.

Từ những lý do trên, dự kiến tên ĐVHC mới sau khi sắp xếp, thành lập phường là phường Tân Tựu.

IV. KẾT QUẢ SAU KHI SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2023-2025 VÀ THÀNH LẬP THỊ XÃ KIM BẢNG; THÀNH LẬP 10 PHƯỜNG TRÊN CƠ SỞ 11 XÃ, THỊ TRẤN THUỘC THỊ XÃ KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

1. Tỉnh Hà Nam

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 và thành lập thị xã Kim Bảng và các phường thuộc thị xã Kim Bảng thuộc tỉnh Hà Nam thì tỉnh Hà Nam có 06 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm: 01 thành phố, 02 thị xã, 03 huyện); 98 đơn vị hành chính cấp xã (gồm: 65 xã, 29 phường, 04 thị trấn); tỷ lệ đô thị hóa là 47,61%. Trong đó:

1.1. Cấp huyện tăng 01 thị xã, giảm 01 huyện;

1.2. Cấp xã tăng 09 phường, giảm 18 xã và 02 thị trấn.

2. Thị xã Kim Bảng

Thị xã Kim Bảng có 175,40 km² diện tích tự nhiên; quy mô dân số là 145.744 người; có 17 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 10 phường: Quế, Ba Sao, Đại Cương, Tân Sơn, Tân Tựu, Lê Hồ, Ngọc Sơn, Thi Sơn, Đồng Hóa, Tượng Lĩnh và 07 xã: Thanh Sơn, Thụy Lôi, Văn Xá, Hoàng Tây, Khả Phong, Liên Sơn, Nguyễn Úy. Tỷ lệ đô thị hóa là 67,43%.

V. HỒ SƠ VÀ QUY TRÌNH, THỦ TỤC

Hồ sơ, Đề án thành lập thị xã Kim Bảng và các phường thuộc thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã đảm bảo đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định, cụ thể:

1. Hồ sơ, Đề án đã đảm bảo về bố cục, nội dung theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng tổ chức lấy ý kiến toàn thể cử tri tại các địa bàn có liên quan theo đúng quy định tại Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ.

Ngày 24/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 66/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng tổ chức lấy ý kiến toàn thể cử tri trên địa bàn huyện Kim Bảng theo đúng quy định tại Nghị định số 66/2023/NĐ-CP của Chính phủ, kết quả:

- Đối với việc thành lập thị xã Kim Bảng: có 98,53% cử tri tán thành; 0,82% cử tri không tán thành (so với tổng số cử tri)¹.

- Đối với việc sáp nhập 02 xã: Nhật Tựu, Nhật Tân thành một đơn vị hành chính mới: có 98,14% cử tri tán thành; 0,86% cử tri không tán thành (so với tổng số cử tri)²; Đối với việc đặt tên phường mới sau sáp nhập là phường Tân Tựu có 97,82% cử tri tán thành; 1,08% cử tri không tán thành (so với tổng số cử tri)³.

3. Đề án đã được 100% đại biểu Hội đồng nhân dân tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam, Hội đồng nhân dân huyện Kim Bảng và Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn liên quan biểu quyết tán thành. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam có Tờ trình số 1337/TTr-UBND ngày 12/7/2024 trình Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết thông qua chủ trương thành lập thị xã Kim Bảng và các phường thuộc thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam theo quy định. Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam đã ban hành Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 về việc thông qua chủ trương thành lập thị xã Kim Bảng và các phường thuộc thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (*chi tiết tại Phụ lục III kèm theo*).

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

¹ Trong tổng số 99.841 cử tri trên địa bàn thị xã Kim Bảng thì có 99.206 cử tri tham gia bỏ phiếu, 98.371 cử tri tán thành việc thành lập thị xã Kim Bảng thuộc tỉnh Hà Nam, chiếm tỷ lệ 98,53%; 823 cử tri không tán thành, chiếm 0,82%.

² Trong tổng số 12.785 cử tri trên địa bàn xã Nhật Tân và xã Nhật Tựu thì có 12.658 cử tri tham gia lấy phiếu; 12.547 cử tri tán thành việc sáp nhập 02 xã: Nhật Tựu, Nhật Tân thành một đơn vị hành chính mới, chiếm tỷ lệ 98,14%; 110 cử tri không tán thành, chiếm 0,86%.

³ Trong tổng số 12.785 cử tri trên địa bàn xã Nhật Tân và xã Nhật Tựu thì có 12.658 cử tri tham gia lấy phiếu; 12.506 cử tri tán thành việc đặt tên phường mới sau sáp nhập là phường Tân Tựu đơn vị hành chính mới, chiếm tỷ lệ 97,82%; 138 cử tri không tán thành, chiếm 0,86%.

Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, quá trình đô thị hóa trên địa bàn huyện Kim Bảng thời gian qua đã tác động đến mọi mặt của đời sống người dân của các xã, thị trấn thuộc huyện Kim Bảng. Công tác tổ chức, quản lý, điều hành của chính quyền địa phương huyện Kim Bảng theo mô hình nông thôn như hiện nay không còn phù hợp, cần thiết phải thành lập thị xã và thành lập phường để đáp ứng yêu cầu phát triển và quản lý đô thị.

Thành lập thị xã Kim Bảng và các phường thuộc thị xã Kim Bảng tạo điều kiện khai thác tốt hơn tiềm năng, lợi thế của địa phương; sắp xếp hợp lý nguồn lao động, tạo động lực cho phát triển, góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Thành lập thị xã Kim Bảng và các phường thuộc thị xã Kim Bảng phù hợp với Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam; các định hướng, quy hoạch đặt ra tại Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch chung đô thị Kim Bảng; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Nam, Chương trình phát triển đô thị Kim Bảng,... được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời, đáp ứng đủ các điều kiện, đạt các tiêu chuẩn của thị xã thuộc tỉnh và phường thuộc thị xã theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15).


2. Kiến nghị

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam kính trình Bộ Nội vụ xem xét, thẩm định Đề án thành lập thị xã Kim Bảng và các phường thuộc thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. *(Có hồ sơ Đề án thành lập thị xã Kim Bảng và các phường thuộc thị xã Kim Bảng; phụ lục kèm theo).*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Chính quyền địa phương - Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- UBND huyện Kim Bảng;
- VPUB: LĐVP, TCDNC, TH;
- Lưu: VT, TCDNC (T).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trương Quốc Huy

PHỤ LỤC I
BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP THỊ XÃ KIM BẢNG THUỘC TỈNH HÀ NAM
(Kèm theo Tờ trình số 1467 /TTr-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh Hà Nam)

STT	Nội dung các tiêu chuẩn	Đơn vị	Mức quy định	Số liệu hiện trạng
1	Quy mô dân số	Người	≥ 100.000	145.744
2	Diện tích tự nhiên	Km ²	200 km ²	175,40 km ² Theo khoản 17 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung Điều 31 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13: “d) Trường hợp thành lập đơn vị hành chính đô thị trên cơ sở nguyên trạng 01 đơn vị hành chính cùng cấp hoặc điều chỉnh địa giới các đơn vị hành chính mà không làm thay đổi số lượng đơn vị hành chính thì diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính sau khi thành lập, điều chỉnh địa giới hành chính có thể thấp hơn nhưng tối thiểu phải đạt 50% tiêu chuẩn của đơn vị hành chính tương ứng..”
3	Mức độ đáp ứng tiêu chuẩn tỷ lệ phường trên tổng số đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc			
3.1	Số đơn vị hành chính	Đơn vị	10	18
3.2	Tỷ lệ số phường trên tổng số đơn vị hành chính	%	≥ 50	58,82%
3.3	Mức độ đáp ứng tiêu chuẩn đã được cấp có thẩm quyền công nhận là đô thị loại IV		Loại IV	Huyện Kim Bảng đã được công nhận là đô thị loại loại IV tại Quyết định số 1128/QĐ-BXD ngày 08/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
4	Mức độ đáp ứng tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của thị xã trực thuộc tỉnh			
4.1	Chỉ tiêu về cân đối thu chi ngân sách	Tỷ đồng	Đủ	Thu: 3.035,23 Chi: 1.537,52 Cân đối: Dư
4.2	Chỉ tiêu về thu nhập bình quân đầu người năm so với cả nước	Lần	0,7	Năm 2023 đạt 76,8 triệu đồng, bằng 1,35 lần thu nhập bình quân đầu người của cả nước (58,32 triệu đồng)
4.3	Chỉ tiêu về mức tăng trưởng kinh tế trung bình 03 (ba) năm gần nhất	%	8,76	13,3
4.4	Chỉ tiêu về tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều bình quân 3(ba) năm gần nhất	%	2,76	1,88
4.5	Chỉ tiêu về tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế	%	>75	95,15
4.6	Chỉ tiêu về tỷ lệ lao động phi nông nghiệp nội thị	%	>75	81,53

PHỤ LỤC II
BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG
THUỘC THỊ XÃ KIM BẰNG, TỈNH HÀ NAM

(Kèm theo Tờ trình số 1467 /TTr-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh Hà Nam)

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị tính	Mức quy định	TT. Quế	TT. Ba Sao	Xã Tượng Lĩnh	Xã Thi Sơn	Xã Đồng Hóa	Xã Ngọc Sơn	Xã Đại Cường	Xã Lê Hồ	Xã Tân Sơn	Xã Nhật Tân + xã Nhật Tựu
I	Quy mô dân số	người	≥5.000	7.287	5.866	7.594	10.724	11.755	6.272	8.824	10.162	11.407	18.378
II	Diện tích tự nhiên	km ²	5,5	3,06	31,42	08,00	7,06	9,09	6,03	5,69	7,49	10,34	8,65
III	Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế												
1	Cân đối thu chi	Tỷ đồng	Đủ	Đủ	Đủ	Đủ	Đủ	Đủ	Đủ	Đủ	Đủ	Đủ	Đủ
2	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều trung bình 03 năm gần nhất	%	≤1,88	1,85	1,83	1,87	1,81	1,85	1,80	1,82	1,86	1,86	1,82
3	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	≥ 70	88,43	88,02	81,08	86,95	78,47	76,30	82,09	82,16	76,10	80,64
IV	Cơ sở hạ tầng đô thị												
1	Trạm y tế (≥ 500m ² /trạm)	Công trình	01 công trình theo quy định Bộ Y tế	01	01	01	01	01	01	01	01	01	02
2	Cơ sở hạ tầng thương mại (chợ, cửa hàng dịch vụ trung tâm, siêu thị và trung tâm mua bán, trao đổi hàng hóa)	Công trình	02 công trình theo QCKT về quy hoạch xây dựng	02	01	01	01	01	02	02	01	02	03
3	Cơ sở giáo dục	%	100% công trình đạt quy mô tối thiểu hoặc 100% tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ I Bộ Giáo dục và Đào tạo	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100
4	Đất công trình giáo dục (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) bình quân đầu người	m ² /người	≥ 1,8	4,5	2,7	2,3	3	3	3,18	3,95	3,5	3,05	2,75
5	Đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao (sân chơi, sân luyện tập và các công trình trung tâm văn hóa thể thao) bình quân đầu người	m ² /người	≥ 1,0	1,63	1	1,48	1,78	1	1,84	0,85	1,5	1,86	4,2
6	Cấp điện sinh hoạt bình quân đầu người	kwh/người/năm	≥ 400	960	420	503,6	820	450	520	1.014	500	600	600

7	Đất giao thông (tính đến đường giao thông cấp khu vực, cấp nội bộ và công trình giao thông) bình quân đầu người	m ² /người	≥ 5	4,5	7	5	15,6	4,8	7	57,08	17,1	13,79	7
8	Tỷ lệ đường được chiếu sáng	%	≥ 90	90	100	93	85	100	90	92	100	90	100
9	Đất cây xanh sử dụng công cộng (đất công viên, vườn hoa, sân chơi cấp đơn vị ở) bình quân đầu người	m ² /người	≥ 2	1	3	4,7	1,2	1,8	4,5	1,2	0	2,1	2,75
10	Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung và được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	≥ 80	93	99,8	98,5	100	100	100	100	80	98	100
11	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả		Đáp ứng tiêu chuẩn tương ứng xã NTM nâng cao trở lên	70	90	100	96,7	80	100	96,5	75	98	97
12	Mật độ cống thoát nước chính	km/km ²	≥ 2,5	3,3	3	3,05	2,5	2,5	4,13	7,7	3	3,5	6
13	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt	%	≥ 80	87	98	97	98,5	97	96,5	97	98	96	92
	Đánh giá tiêu chí cơ sở hạ tầng			Đạt 11/13 tiêu chí	Đạt 12/13 tiêu chí	Đạt 12/13 tiêu chí	Đạt 10/13 tiêu chí	Đạt 13/13 tiêu chí	Đạt 13/13 tiêu chí	Đạt 11/13 tiêu chí	Đạt 10/13 tiêu chí	Đạt 13/13 tiêu chí	Đạt 13/13 tiêu chí

PHỤ LỤC III

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN CỬ TRI VÀ BIỂU QUYẾT HĐND CÁC CẤP VỀ ĐỀ ÁN THÀNH LẬP THỊ XÃ KIM BẢNG VÀ CÁC PHƯỜNG THUỘC THỊ XÃ KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

(Kèm theo Tờ trình số 1467 /TTr-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh Hà Nam)

I. KẾT QUẢ TỔNG HỢP LẤY Ý KIẾN

1. Đối với việc thành lập thị xã Kim Bảng

STT	Tên đơn vị	Số cử tri (người)	Cử tri tham gia bỏ phiếu		Cử tri đồng ý		Cử tri không đồng ý		Ghi chú
			Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	
1	TT Quế	4.711	4.691	99,58	4.667	99,07	15	0,32	
2	TT Ba Sao	3.864	3.856	99,79	3.672	95,03	181	4,68	
3	Xã Đại Cường	6.897	6.852	99,35	6.822	98,91	30	0,43	
4	Xã Đồng Hóa	7.524	7.501	99,69	7.461	99,16	40	0,53	
5	Xã Hoàng Tây	4.703	4.689	99,70	4.619	98,21	70	1,49	
6	Xã Khả Phong	5.146	5.119	99,48	5.077	98,66	42	0,82	
7	Xã Lê Hồ	7.018	6.988	99,57	6.986	99,54	2	0,03	
8	Xã Liên Sơn	2.473	2.410	97,45	2.397	96,93	13	0,53	
9	Xã Ngọc Sơn	4.441	4.426	99,66	4.424	99,62	3	0,07	
10	Xã Nguyễn Úy	5.704	5.672	99,44	5.670	99,40	2	0,04	
11	Xã Nhật Tân	8.372	8.314	99,31	8.264	98,71	49	0,59	
12	Xã Nhật Tựu	4.413	4.344	98,44	4.330	98,12	14	0,32	

STT	Tên đơn vị	Số cử tri (người)	Cử tri tham gia bỏ phiếu		Cử tri đồng ý		Cử tri không đồng ý		Ghi chú
			Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	
13	Xã Tân Sơn	8.014	7.929	98,94	7.832	97,73	97	1,21	
14	Xã Thanh Sơn	5.021	4.985	99,28	4.861	96,81	124	2,47	
15	Xã Thi Sơn	6.792	6.790	99,97	6.779	99,81	11	0,16	
16	Xã Thụy Lôi	3.622	3.608	99,61	3.597	99,31	11	0,30	
17	Xã Tượng Lĩnh	5.385	5.363	99,59	5.342	99,20	21	0,39	
18	Xã Văn Xá	5.741	5.669	98,75	5.571	97,04	98	1,71	
Tổng cộng		99.841	99.206	99,36	98.371	98,53	823	0,82	

2. Đối với việc sáp nhập xã Nhật Tựu với xã Nhật Tân

STT	Tên đơn vị	Số cử tri (người)	Cử tri tham gia bỏ phiếu		Về việc sáp nhập xã Nhật Tựu với xã Nhật Tân				Về việc đặt tên phường mới sau sáp nhập là phường Tân Tựu				Ghi chú
					Cử tri đồng ý		Cử tri không đồng ý		Cử tri đồng ý		Cử tri không đồng ý		
			Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	
1	Xã Nhật Tựu	4.413	4.344	98,44	4.310	97,67	34	0,77	4.295	97,33	42	0,95	
2	Xã Nhật Tân	8.372	8.314	99,31	8.237	98,39	76	0,91	8.211	98,08	96	1,15	
Tổng cộng		12.785	12.658	99,01	12.547	98,14	110	0,86	12.506	97,82	138	1,08	

3. Đối với việc thành lập 9 phường, gồm: phường Ba Sao, phường Quế, phường Tượng Lĩnh, phường Lê Hồ, phường Tân Sơn, phường Ngọc Sơn, phường Đồng Hóa, phường Đại Cường, phường Thi Sơn trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các đơn vị hành chính cấp xã tương ứng và thành lập 01 phường Tân Tựu trên cơ sở sáp nhập xã Nhật Tựu và xã Nhật Tân.

STT	Tên đơn vị	Số cử tri (người)	Cử tri tham gia bỏ phiếu		Cử tri đồng ý		Cử tri không đồng ý		Ghi chú
			Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	
1	TT Quế	4.711	4.691	99,58	4.667	99,07	15	0,32	
2	TT Ba Sao	3.864	3.856	99,79	3.675	95,11	178	4,61	
3	Xã Đại Cường	6.897	6.852	99,35	6.822	98,91	30	0,43	
4	Xã Đồng Hóa	7.524	7.501	99,69	7.459	99,14	42	0,56	
5	Xã Lê Hồ	7.018	6.988	99,57	6.977	99,42	11	0,16	
6	Xã Ngọc Sơn	4.441	4.426	99,66	4.424	99,62	3	0,07	
7	Xã Nhật Tân	8.372	8.314	99,31	8.237	98,39	76	0,91	
8	Xã Nhật Tựu	4.413	4.344	98,44	4.310	97,67	34	0,77	
9	Xã Tân Sơn	8.014	7.929	98,94	7.836	97,78	93	1,16	
10	Xã Thi Sơn	6.792	6.790	99,97	6.779	99,81	11	0,16	
11	Xã Trượng Lĩnh	5.385	5.363	99,59	5.342	99,20	21	0,39	
Tổng cộng		67.431	67.054	99,44	66.528	98,66	514	0,76	

II. VỀ KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN CÁC CẤP

STT	Tên đơn vị	Số đại biểu HĐND	Số đại biểu tham dự kỳ họp		Số đại biểu tán thành		Số đại biểu không tán thành		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (số biểu quyết/tổng số đại biểu có mặt) (%)	Số lượng	Tỷ lệ (số biểu quyết/tổng số đại biểu có mặt) (%)	
1	TT Quế	22	22	100	22	100	0	0	
2	TT Ba Sao	23	23	100	23	100	0	0	
3	Xã Đại Cường	24	22	91,67	22	100	0	0	
4	Xã Đồng Hóa	24	24	100	24	100	0	0	
5	Xã Hoàng Tây	24	24	100	24	100	0	0	
6	Xã Khả Phong	21	21	100	21	100	0	0	
7	Xã Lê Hồ	23	23	100	23	100	0	0	
8	Xã Liên Sơn	22	22	100	22	100	0	0	
9	Xã Ngọc Sơn	22	22	100	22	100	0	0	
10	Xã Nguyễn Úy	22	22	100	22	100	0	0	
11	Xã Nhật Tân	25	25	100	25	100	0	0	
12	Xã Nhật Tựu	22	21	95,45	21	100	0	0	
13	Xã Tân Sơn	21/23 (02 đại biểu bị tạm đình chỉ nhiệm vụ, quyền hạn)	20	95,24	20	100	0	0	
14	Xã Thanh Sơn	23	21	91,30	21	100	0	0	
15	Xã Thi Sơn	25	25	100	25	100	0	0	

STT	Tên đơn vị	Số đại biểu HĐND	Số đại biểu tham dự kỳ họp		Số đại biểu tán thành		Số đại biểu không tán thành		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (số biểu quyết/tổng số đại biểu có mặt) (%)	Số lượng	Tỷ lệ (số biểu quyết/tổng số đại biểu có mặt) (%)	
16	Xã Thụy Lôi	23	23	100	23	100	0	0	
17	Xã Tượng Lĩnh	23	23	100	23	100	0	0	
18	Xã Văn Xá	22	22	100	22	100	0	0	
19	Huyện Kim Bảng	29	28	96,55	28	100	0	0	
20	Tỉnh Hà Nam	49	47	95,92	47	100	0	0	

Hà Nam, ngày tháng 7 năm 2024



PHIẾU TRÌNH

Về việc ban hành Tờ trình, Đề án trình Bộ Nội vụ thẩm định Đề án thành lập thị xã Kim Bảng và các phường thuộc thị xã Kim Bảng

Kính gửi: Đ/c Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cơ quan trình: Sở Nội vụ.

- Tài liệu trình theo: Tờ trình số 346/TTr-SNV ngày 25/7/2024 của Sở Nội vụ về việc đề nghị UBND tỉnh trình Bộ Nội vụ thẩm định Đề án thành lập thị xã Kim Bảng và các phường thuộc thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

1.	Nội dung: Đề nghị UBND tỉnh ban hành Tờ trình, Đề án trình Bộ Nội vụ thẩm định Đề án thành lập thị xã Kim Bảng và các phường thuộc thị xã Kim Bảng.	Quyết định của đ/c Chủ tịch UBND tỉnh
2.	Ý kiến của cơ quan liên quan: Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về việc thông qua chủ trương thành lập thị xã Kim Bảng và các phường thuộc thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, Sở Nội vụ đã rà soát, tổng hợp và có Tờ trình số 346/TTr-SNV ngày 25/7/2024 đề nghị UBND tỉnh trình Bộ Nội vụ thẩm định Đề án thành lập thị xã Kim Bảng và các phường thuộc thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam và dự thảo Tờ trình, Đề án của UBND tỉnh kèm theo Hồ sơ trình.	
3.	Ý kiến của Chuyên viên trình: Hồ sơ trình đảm bảo đúng quy định, thẩm quyền, đề nghị đ/c Chủ tịch UBND tỉnh duyệt, ký ban hành./.	
PHÓ TRƯỞNG BAN TIẾP CÔNG DÂN - NỘI CHÍNH  Nguyễn Ngọc Thế		CHÁNH VĂN PHÒNG  Trần Văn Kiên